

Số: 104 /QĐ-MĐC

Hà Nội, ngày 02 tháng 02 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp chứng nhận công nhận đạt
Chuẩn đầu ra ngoại ngữ, Chuẩn đầu ra tin học

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18 tháng 6 năm 2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi thành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 2080/QĐ-TTg ngày 22/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Đề án "Dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2017 - 2025";

Căn cứ Quyết định số 1396/QĐ-MĐC ngày 24/10/2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mỏ - Địa chất về việc ban hành Quy định Chuẩn đầu ra ngoại ngữ, Chuẩn đầu ra tin học cho sinh viên đại học hệ chính quy đào tạo theo hệ thống tín chỉ;

Căn cứ kết quả kiểm tra trình độ đầu vào và Chuẩn đầu ra ngoại ngữ, Chuẩn đầu ra tin học của Trường Đại học Mỏ - Địa chất;

Theo đề nghị của ông Giám đốc Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học HUMG.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp chứng nhận công nhận đạt Chuẩn đầu ra ngoại ngữ, Chuẩn đầu ra tin học cho các sinh viên có tên trong danh sách kèm theo.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Giám đốc Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học HUMG, Trưởng phòng Đào tạo Đại học, Trưởng các đơn vị liên quan và sinh viên có tên trong danh sách kèm theo chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Các PHT (để ph/hợp chỉ đạo);
- Như Điều 3 (để t/hiện);
- Lưu: HCTH, NNTH.

HIỆU TRƯỞNG



GS.TS Trần Thanh Hải

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CẤP CHỨNG NHẬN NGOẠI NGỮ
(Kèm theo Quyết định số 104/QĐ-MĐC ngày 02 tháng 2 năm 2020)

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Ngày thi	Kết quả kiểm tra					
					Nghe	Đọc	Viết	Nói	Tổng	Bậc
1	1621030069	Nguyễn Minh An	27/09/1998	04/12/2020	15	29	16	17	77	2
2	1524010016	Nguyễn Thế An	15/12/1996	14/10/2020	20	30	25	9	84	2
3	1521010129	Đinh Hải Anh	20/08/1996	25/05/2020	20	24	7	20	71	2
4	1421020008	Nguyễn Tuấn Anh	09/09/1996	04/12/2020	15	25	14	16	70	2
5	1621050546	Chu Văn Nam Anh	28/05/1998	04/12/2020	8	23	21	24	76	2
6	1521030170	Phạm Ngọc Ánh	19/09/1997	14/10/2020	20	30	25	12	87	2
7	1321020424	Nguyễn Văn Ba	04/10/1995	17/07/2018	20	30	20	20	90	3
8	1521040113	Kiều Đình Bách	11/12/1997	25/05/2020	20	30	25	12	87	2
9	1521010171	Nguyễn Sỹ Bảo	25/11/1996	23/12/2019	15	25	21	19	80	2
10	1421020229	Nguyễn Đình Báu	23/08/1995	16/12/2018	9	26	25	17	77	2
11	1624010778	Phạm Thị Bích	23/01/1998	25/05/2020	17	29	25	12	83	2
12	1321020032	Nguyễn Thành Công	10/10/1995	04/12/2020	20	30	25	18	93	3
13	1521041002	Nguyễn Văn Cường	07/02/1997	23/12/2019	14	21	18	20	73	2
14	1731020001	Phạm Xuân Đăng	07/12/1995	04/12/2020	20	30	13	7	70	2
15	1521070113	Nguyễn Xuân Đạt	19/10/1997	14/10/2020	12	30	25	3	70	2
16	1621080040	Nguyễn Văn Đông	07/01/1997	04/12/2020	12	28	21	22	83	2
17	1521020159	Đỗ Minh Đông	13/01/1997	04/12/2020	15	27	15	13	70	2
18	1221010105	Hoàng Anh Đức	22/12/1994	04/12/2020	20	30	25	20	95	3
19	1521020023	Phạm Công Dương	30/11/1997	15/10/2020	14	20	19	18	71	2
20	1424010031	Đậu Trường Giang	19/03/1996	04/12/2020	20	30	25	22	97	3
21	1721050311	Hoàng Hải Hà	25/04/1999	04/12/2020	17	27	21	22	87	2
22	1724010275	Tạ Thị Hậu	07/09/1999	25/05/2020	13	29	23	17	82	2
23	1724010327	Tô Thị Thu Hiền	09/01/1999	04/12/2020	15	26	23	23	87	2
24	1421020357	Nguyễn Minh Hiếu	26/07/1996	14/10/2020	11	25	25	20	81	2
25	1521010146	Trần Minh Hiếu	22/09/1997	25/05/2020	20	30	24	18	92	3
26	1521030223	Phạm Minh Hiếu	23/06/1997	04/12/2020	20	30	24	20	94	3
27	1521050112	Nguyễn Doãn Hoan	20/01/1997	14/07/2020	20	30	25	11	86	2
28	1721050323	Nguyễn Ngọc Hưng	03/09/1999	04/12/2020	14	26	20	16	76	2
29	1724010573	Dương Thị Hương	06/05/1999	05/12/2020	15	28	16	18	77	2
30	1824010498	Nguyễn Đức Kiên	19/10/2000	04/12/2020	9	28	11	22	70	2
31	1521070055	Nguyễn Văn Kiệt	03/07/1997	04/12/2020	10	30	25	11	76	2
32	1624010896	Nguyễn Thùy Linh	09/10/1997	14/10/2020	18	30	25	18	91	3
33	1524010090	Vũ Thùy Linh	05/06/1997	23/12/2019	9	29	24	19	81	2
34	1521060060	Vũ Hữu Lợi	11/07/1996	04/12/2020	14	29	25	2	70	2
35	1321060550	Phạm Văn Long	01/04/1995	15/10/2020	20	22	22	6	70	2
36	1521050420	Nguyễn Đắc Long	22/02/1997	23/12/2019	11	28	22	19	80	2
37	1521020114	Nguyễn Danh Lưu	08/10/1997	04/12/2020	20	30	25	22	97	3
38	1624010461	Đinh Thảo Ly	02/10/1998	04/12/2020	20	30	25	7	82	2

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Ngày thi	Kết quả kiểm tra					
					Nghe	Đọc	Viết	Nói	Tổng	Bậc
39	1621040018	Vũ Thanh Nam	15/01/1998	23/12/2019	16	27	22	18	83	2
40	1624010754	Nguyễn Thị Thanh Nhã	07/10/1998	04/12/2020	20	30	25	20	95	3
41	1724010644	Mai Thị Phương Nhi	22/10/1999	05/12/2020	16	26	18	16	76	2
42	1724010156	Nguyễn Thị Phương	17/07/1999	14/10/2020	14	26	15	19	74	2
43	1421070427	Đỗ Trọng Quân	29/10/1996	14/10/2020	20	30	25	14	89	2
44	1521020091	Trần Phước Quý	22/10/1997	14/10/2020	17	25	19	9	70	2
45	1721050540	Lê Thế Quý	28/08/1999	04/12/2020	15	22	22	22	81	2
46	1521010016	Phan Trọng Quý	27/09/1996	26/05/2020	17	30	25	17	89	2
47	1624010984	Phạm Như Quỳnh	13/10/1998	23/12/2019	18	27	20	21	86	2
48	1521030053	Nguyễn Tiến Sĩ	10/10/1997	14/07/2020	18	28	25	22	93	3
49	1724010812	Hoàng Văn Sơn	18/04/1998	05/12/2020	13	29	18	18	78	2
50	1421011299	Nguyễn Văn Sỹ	06/09/1993	04/12/2020	20	30	25	12	87	2
51	1621060509	Vũ Tiến Thắng	18/11/1998	04/12/2020	14	28	21	18	81	2
52	1321050188	Trần Anh Thắng	19/03/1994	15/10/2020	20	30	23	16	89	2
53	1521080245	Cao Văn Thành	24/12/1997	23/12/2019	20	26	23	5	74	2
54	1521070088	Hoàng Chí Thảo	14/11/1997	04/12/2020	20	30	25	5	80	2
55	1824010095	Đào Thị Minh Thúy	07/02/2000	04/12/2020	12	27	25	17	81	2
56	1421050649	Kiều Văn Toàn	29/03/1996	04/12/2020	17	23	15	15	70	2
57	1424010600	Vũ Thị Trâm	05/09/1993	04/12/2020	20	30	25	20	95	3
58	1824010363	Đỗ Nguyễn Mai Trang	29/06/2000	13/11/2019	12	22	18	18	70	2
59	1421030208	Nguyễn Thanh Trang	12/11/1995	15/10/2020	20	30	25	16	91	3
60	1521060398	Nguyễn Tôn Trọng	10/02/1996	20/04/2019	11	29	22	22	84	2
61	1421030212	Nguyễn Ngô Trung	22/09/1996	23/12/2019	20	30	25	4	79	2
62	1421030213	Nguyễn Văn Trường	16/03/1994	04/12/2020	20	30	25	20	95	3
63	1421070518	Trần Ngọc Tuấn	04/10/1996	17/07/2018	20	30	25	20	95	3
64	1321030948	Nguyễn Trọng Tuấn	19/02/1995	04/12/2020	7	30	25	24	86	2
65	1421011402	Nguyễn Quang Tuấn	31/01/1996	29/12/2018	20	22	25	23	90	3
66	1621030187	Cao Đình Tuấn	28/12/1998	05/12/2020	14	24	14	18	70	2
67	1221040304	Trần Thanh Tùng	16/01/1994	04/12/2020	20	30	21	12	83	2
68	1421070142	Nguyễn Đức Việt	12/12/1996	04/12/2020	20	30	25	3	78	2
69	1521080330	Nguyễn Thị Yên	03/10/1996	20/04/2019	11	25	18	18	72	2
70	1521030004	Nguyễn Thị Hải Yến	12/01/1997	15/10/2020	20	29	25	2	76	2



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CẤP CHỨNG NHẬN TIN HỌC
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-MĐC ngày tháng 2 năm 2020)

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Ngày thi	Kết quả kiểm tra
1	1621030069	Nguyễn Minh An	27/09/1998	07/12/2020	61
2	1524010016	Nguyễn Thế An	15/12/1996	16/10/2020	50
3	1521010129	Đinh Hải Anh	20/08/1996	17/10/2020	57
4	1621030033	Đinh Tuấn Anh	01/04/1997	15/07/2020	61
5	1421020008	Nguyễn Tuấn Anh	09/09/1996	07/12/2020	56
6	1521030170	Phạm Ngọc ánh	19/09/1997	21/12/2019	54
7	1824010918	Nguyễn Thị Minh Ánh	04/12/2000	16/10/2020	57
8	1321020424	Nguyễn Văn Ba	04/10/1995	16/07/2018	71
9	1421020229	Nguyễn Đình Báu	23/08/1995	16/12/2018	79
10	1521050327	Đỗ Thị Hồng Bích	07/05/1996	22/04/2019	80
11	1624010778	Phạm Thị Bích	23/01/1998	22/05/2020	76
12	1521041002	Nguyễn Văn Cường	07/02/1997	22/05/2020	81
13	1621011067	Hoàng Tiến Đạt	09/02/1998	07/12/2020	68
14	1521070113	Nguyễn Xuân Đạt	19/10/1997	23/05/2020	56
15	1621080040	Nguyễn Văn Đông	07/01/1997	07/12/2020	78
16	1521020159	Đỗ Minh Đông	13/01/1997	15/07/2020	62
17	1221010105	Hoàng Anh Đức	22/12/1994	23/05/2020	61
18	1521020023	Phạm Công Dương	30/11/1997	15/08/2019	65
19	1621010270	Ngô Thị Duyên	23/11/1998	07/12/2020	67
20	1424010031	Đậu Trường Giang	19/03/1996	16/10/2020	60
21	1724010117	Phí Thị Hà	18/02/1999	07/12/2020	70
22	1321040482	Trần Văn Hải	05/06/1995	07/12/2020	93
23	1824010919	Lê Thị Hằng	11/10/2000	07/12/2020	63
24	1724010275	Tạ Thị Hậu	07/09/1999	07/12/2020	77
25	1724010327	Tô Thị Thu Hiền	09/01/1999	07/12/2020	65
26	1421020357	Nguyễn Minh Hiếu	26/07/1996	25/05/2019	62
27	1521010146	Trần Minh Hiếu	22/09/1997	22/04/2019	76
28	1521030223	Phạm Minh Hiếu	23/06/1997	07/12/2020	71
29	1521050112	Nguyễn Doãn Hoan	20/01/1997	17/10/2020	54
30	1724010573	Dương Thị Hương	06/05/1999	07/12/2020	62
31	1521080346	Trần Thị Hương	25/06/1997	23/05/2020	60
32	1724010555	Nguyễn Thị Thu Hường	03/08/1999	07/12/2020	71
33	1524010218	Trần Thị Tố Huyền	23/12/1997	15/12/2018	58
34	1824010851	Lê Thị Huyền	21/10/2000	07/12/2020	61
35	1824010498	Nguyễn Đức Kiên	19/10/2000	07/12/2020	67
36	1521070055	Nguyễn Văn Kiện	03/07/1997	22/05/2020	78
37	1724010538	Trần Thị Ánh Kiều	14/07/1999	16/10/2020	81
38	1824010446	Nguyễn Thị Ngọc Lệ	18/10/2000	07/12/2020	66
39	1624010896	Nguyễn Thùy Linh	09/10/1997	07/12/2020	77

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Ngày thi	Kết quả kiểm tra
40	1621080721	Nguyễn Thuỳ Linh	19/03/1998	07/12/2020	53
41	1724010478	Nguyễn Khánh Linh	12/03/1999	07/12/2020	74
42	1524010090	Vũ Thuỳ Linh	05/06/1997	16/10/2020	66
43	1521060060	Vũ Hữu Lợi	11/07/1996	23/05/2020	60
44	1621010212	Lê Văn Long	10/02/1998	07/12/2020	73
45	1521020114	Nguyễn Danh Lưu	08/10/1997	07/12/2020	78
46	1624010461	Đinh Thảo Ly	02/10/1998	07/12/2020	67
47	1421011229	Đỗ Ngọc Minh	07/11/1996	07/12/2020	60
48	1521060099	Lê Trọng Nghĩa	14/05/1996	07/12/2020	70
49	1724010530	Trịnh Trọng Nghĩa	11/04/1999	07/12/2020	77
50	1521011019	Lê Thị Thảo Nguyên	05/11/1997	11/01/2020	76
51	1624010754	Nguyễn Thị Thanh Nhã	07/10/1998	07/12/2020	69
52	1724010362	Vũ Thị Hồng Nhài	14/10/1999	07/12/2020	66
53	1724010644	Mai Thị Phương Nhi	22/10/1999	07/12/2020	51
54	1521060101	Lê Hữu Phong	02/12/1997	07/12/2020	50
55	1724010156	Nguyễn Thị Phương	17/07/1999	16/10/2020	79
56	1621060198	Vũ Thành Phương	10/02/1998	16/10/2020	55
57	1824010889	Đào Thị Phụng	08/08/2000	07/12/2020	59
58	1421070427	Đỗ Trọng Quân	29/10/1996	16/10/2020	78
59	1521020091	Trần Phước Quý	22/10/1997	07/12/2020	68
60	1521010016	Phan Trọng Quý	27/09/1996	22/05/2020	72
61	1621010339	Nguyễn Đỗ Quyết	04/06/1998	07/12/2020	70
62	1621060129	Hoàng Văn Quyết	16/04/1998	07/12/2020	59
63	1421050162	Trần Công Quyết	19/03/1996	07/12/2020	73
64	1624010984	Phạm Như Quỳnh	13/10/1998	26/10/2019	62
65	1521030053	Nguyễn Tiến Sĩ	10/10/1997	22/05/2020	65
66	1724010812	Hoàng Văn Sơn	18/04/1998	16/10/2020	70
67	1421011299	Nguyễn Văn Sỹ	06/09/1993	07/12/2020	50
68	1621060509	Vũ Tiến Thắng	18/11/1998	22/05/2020	57
69	1321050188	Trần Anh Thắng	19/03/1994	07/12/2020	57
70	1521080245	Cao Văn Thành	24/12/1997	07/12/2020	60
71	1724010556	Nguyễn Thị Thúy	06/12/1999	07/12/2020	63
72	1824010943	Bùi Thị Thúy	25/11/2000	07/12/2020	68
73	1724010317	Nguyễn Thị Thanh Thủy	06/11/1999	07/12/2020	71
74	1621060388	Đặng Quang Tiến	06/07/1998	07/12/2020	51
75	1421050649	Kiều Văn Toàn	29/03/1996	07/12/2020	69
76	1424010600	Vũ Thị Trâm	05/09/1993	07/12/2020	65
77	1724010347	Hoàng Thị Huyền Trang	04/07/1999	07/12/2020	62
78	1821030240	Nguyễn Kiều Trang	31/10/2000	07/12/2020	71
79	1521060398	Nguyễn Tôn Trọng	10/02/1996	25/05/2019	82
80	1421030212	Nguyễn Ngô Trung	22/09/1996	22/05/2020	57
81	1421030213	Nguyễn Văn Trường	16/03/1994	07/12/2020	53
82	1421070518	Trần Ngọc Tuấn	04/10/1996	17/07/2018	78

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Ngày thi	Kết quả kiểm tra
83	1321030948	Nguyễn Trọng Tuấn	19/02/1995	07/12/2020	74
84	1721060293	Nguyễn Văn Tuấn	10/11/1998	07/12/2020	87
85	1421011402	Nguyễn Quang Tuấn	31/01/1996	28/12/2018	82
86	1621030187	Cao Đình Tuấn	28/12/1998	22/05/2020	62
87	1221040304	Trần Thanh Tùng	16/01/1994	07/12/2020	78
88	1521030004	Nguyễn Thị Hải Yến	12/01/1997	21/12/2019	71

